**PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH**

**A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

**1. Thủ tục: Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin do người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

- Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người đề nghị cung cấp thông tin trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống Cổng dịch vụ công.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Dịch vụ bưu chính: gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (Mẫu M03a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

+ Trường hợp người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì do người đại diện hợp pháp khai, ký thay và nộp kèm bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp; trường hợp không có bản sao thì nộp kèm bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của công dân.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản trả lời của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).

+ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

**2. Thủ tục: Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

*- Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an*; xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân *hoặc thẻ Căn cước* còn giá trị sử dụng để đối chiếu.

Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do người đại diện hợp pháp khai và ký tên.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

*+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả, thu lệ phí và giao biên lai thu tiền cho người nộp hồ sơ hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.*

*+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

*+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.*

Người đề nghị cấp giấy thông hành có thể yêu cầu nhận kết quả tại địa điểm khác và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người nhận đưa giấy biên nhận, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/ thẻ Căn cước công dân/ thẻ Căn cước cho cán bộ trả kết quả để đối chiếu, nếu đầy đủ và đúng người thì yêu cầu ký nhận và trả giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho người đến nhận kết quả.

+ Trường hợp chưa cấp giấy thông hành phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

*+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (Mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ. Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do cha, mẹ, người đại diện hợp pháp khai và ký tên.*

*+ 02 ảnh 4x6cm mới chụp, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng; trong đó có 01 ảnh dán vào tờ khai.*

*+ 01 bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.*

*+ 01 bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.*

+ Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà TĩnhHà .*

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** *Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.*

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào.

**- Phí, lệ phí:**

+ 50.000đ/giấy thông hành (Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính)

*+ 40.000đ/giấy thông hành (áp dụng đến hết ngày 31/12/2024 theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).*

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

*+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

+ Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

*+ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.*

*\* Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

**3. Thủ tục: Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

*- Công dân Việt Nam không thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh nhưng làm việc trong các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh Hà Tĩnh đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an*; *xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước còn giá trị sử dụng để đối chiếu.*

Trường hợp doanh nghiệp được ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy thông hành thì trước khi nộp hồ sơ doanh nghiệp đó phải gửi cho cơ quan cấp giấy thông hành 01 bộ hồ sơ pháp nhân (việc gửi hồ sơ chỉ thực hiện 01 lần, khi có sự thay đổi nội dung trong hồ sơ thì doanh nghiệp gửi văn bản bổ sung) gồm: *01 bản sao có chứng thực quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu* và văn bản giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Người được cử đi nộp hồ sơ xuất trình giấy giới thiệu; giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân *hoặc Thẻ căn cước* còn giá trị sử dụng của bản thân và của người ủy quyền để kiểm tra, đối chiếu.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

*+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả, thu lệ phí và giao biên lai thu tiền cho người nộp hồ sơ hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.*

*+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

*+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.*

Người đề nghị cấp giấy thông hành có thể yêu cầu nhận kết quả tại địa điểm khác và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người nhận đưa giấy biên nhận, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/ thẻ Căn cước công dân/ thẻ Căn cước cho cán bộ trả kết quả để đối chiếu, nếu đầy đủ và đúng người thì yêu cầu ký nhận và trả giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho người đến nhận kết quả.

+ Trường hợp chưa cấp giấy thông hành phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

*+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

+ Ủy quyền: Người đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân có thể ủy quyền cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó nộp hồ sơ và nhận kết quả thay.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (Mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ, có xác nhận và đóng dấu giáp lai ảnh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi người đề nghị cấp giấy thông hành làm việc.*

*+ 02 ảnh 4x6cm mới chụp, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng; trong đó có 01 ảnh dán vào tờ khai.*

+ Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đối với trường hợp ủy quyền nộp hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam không thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh nhưng làm việc trong các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh Hà Tĩnh.*

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào.

**- Phí, lệ phí:**

+ 50.000đ/giấy thông hành (Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính)

*+ 40.000đ/giấy thông hành (áp dụng đến hết ngày 31/12/2024 theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).*

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

*+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

+ Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

*+ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.*

*\* Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

**4. Thủ tục: Trình báo mất giấy thông hành**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

*- Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất giấy thông hành cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

*+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.*

*+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

*+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.*

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

*+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

+ Dịch vụ bưu chính: gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ 01 đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

+ Trường hợp người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thông qua người đại diện theo pháp luật của mình để làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn trình báo mất giấy thông hành, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo đến cơ quan cấp giấy thông hành để hủy giá trị sử dụng của giấy thông hành và thông báo cho người gửi đơn.*

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn trình báo mất giấy thông hành hoặc thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất thông hành, cơ quan cấp giấy thông hành thực hiện việc hủy giá trị sử dụng giấy thông hành bị mất.*

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M04 ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ) và giấy thông hành bị hủy giá trị sử dụng.*

**- Phí, lệ phí:** không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành ở trong nước, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện giấy thông hành bị mất, người bị mất giáy thông hành phải thực hiện thủ tục trình báo mất giấy thông hành. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể vì lý do bất khả kháng.*

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).*

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

*+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

*\* Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

**B. Thủ tục hành chính cấp huyện**

**1. Thủ tục: Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị đến Công an cấp huyện nơi thường trú, tạm trú hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin do người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

- Cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người đề nghị cung cấp thông tin trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Công an cấp huyện nơi nộp hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống Cổng dịch vụ công.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện nơi thường trú, tạm trú.

+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Dịch vụ bưu chính: gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an cấp huyện nơi thường trú, tạm trú.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (Mẫu M03a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

+ Trường hợp người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì do người đại diện hợp pháp khai, ký thay và nộp kèm bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp; trường hợp không có bản sao thì nộp kèm bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của công dân.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản trả lời của Công an cấp huyện.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).

+ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

**2. Thủ tục: Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

- Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp huyện nơi thường trú hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an; xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước còn giá trị sử dụng để đối chiếu.

Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do người đại diện hợp pháp khai và ký tên.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả, thu lệ phí và giao biên lai thu tiền cho người nộp hồ sơ hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

Người đề nghị cấp giấy thông hành có thể yêu cầu nhận kết quả tại địa điểm khác và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người nhận đưa giấy biên nhận, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/ thẻ Căn cước công dân/ thẻ Căn cước cho cán bộ trả kết quả để đối chiếu, nếu đầy đủ và đúng người thì yêu cầu ký nhận và trả giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho người đến nhận kết quả.

+ Trường hợp chưa cấp giấy thông hành phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện nơi thường trú.

+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (Mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ. Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do cha, mẹ, người đại diện hợp pháp khai và ký tên.

+ 02 ảnh 4x6cm mới chụp, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng; trong đó có 01 ảnh dán vào Tờ khai.

+ 01 bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ 01 bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà TĩnhHà .

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện nơi công dân thường trú.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào.

**- Phí, lệ phí:**

+ 50.000đ/giấy thông hành (Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính)

+ 40.000đ/giấy thông hành (áp dụng đến hết ngày 31/12/2024 theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính)

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

+ Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

+ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**3. Thủ tục: Trình báo mất giấy thông hành**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

*- Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất giấy thông hành cho Công an cấp huyện nơi thuận lợi hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

*+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.*

*+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

*+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.*

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện.

*+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

+ Dịch vụ bưu chính: gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an cấp huyện.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ 01 đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

+ Trường hợp người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thông qua người đại diện theo pháp luật của mình để làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn trình báo mất giấy thông hành, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo đến cơ quan cấp giấy thông hành để hủy giá trị sử dụng của giấy thông hành và thông báo cho người gửi đơn.*

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn trình báo mất giấy thông hành hoặc thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất thông hành, cơ quan cấp giấy thông hành thực hiện việc hủy giá trị sử dụng giấy thông hành bị mất.*

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước.*

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M04 ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ) và giấy thông hành bị hủy giá trị sử dụng.*

**- Phí, lệ phí:** không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành ở trong nước, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện giấy thông hành bị mất, người bị mất giáy thông hành phải thực hiện thủ tục trình báo mất giấy thông hành. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể vì lý do bất khả kháng.*

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).*

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

*+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

*\* Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

**C. Thủ tục hành chính cấp xã**

**1. Thủ tục: Cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

- Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà Tĩnh đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã nơi thường trú hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an; xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước còn giá trị sử dụng để đối chiếu.

Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do người đại diện hợp pháp khai và ký tên.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả, thu lệ phí và giao biên lai thu tiền cho người nộp hồ sơ hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

Người đề nghị cấp giấy thông hành có thể yêu cầu nhận kết quả tại địa điểm khác và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

Bước 3: Nhận kết quả

+ Người nhận đưa giấy biên nhận, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân/ thẻ Căn cước công dân/ thẻ Căn cước cho cán bộ trả kết quả để đối chiếu, nếu đầy đủ và đúng người thì yêu cầu ký nhận và trả giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho người đến nhận kết quả.

+ Trường hợp chưa cấp giấy thông hành phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian nhận kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã nơi thường trú.

+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ 01 Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (Mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ. Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì tờ khai do cha, mẹ, người đại diện hợp pháp khai và ký tên.

+ 02 ảnh 4x6cm mới chụp, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phông nền trắng; trong đó có 01 ảnh dán vào Tờ khai.

+ 01 bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ 01 bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp nộp bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

+ Giấy thông hành đã được cấp, nếu còn giá trị sử dụng.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam thường trú tại tỉnh Hà TĩnhHà .

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp xã nơi công dân thường trú.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào.

**- Phí, lệ phí:**

+ 50.000đ/giấy thông hành (Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính)

+ 40.000đ/giấy thông hành (áp dụng đến hết ngày 31/12/2024 theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính)

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành (mẫu M01a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

+ Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

+ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**2. Thủ tục: Trình báo mất giấy thông hành**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ

*- Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất giấy thông hành cho Công an cấp xã nơi thuận lợi hoặc trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ)

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

*+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận.*

*+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (emai) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.*

*+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.*

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã.

*+ Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.*

+ Dịch vụ bưu chính: gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an cấp xã.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*+ 01 đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

+ Trường hợp người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thông qua người đại diện theo pháp luật của mình để làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn trình báo mất giấy thông hành, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo đến cơ quan cấp giấy thông hành để hủy giá trị sử dụng của giấy thông hành và thông báo cho người gửi đơn.*

*+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn trình báo mất giấy thông hành hoặc thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất thông hành, cơ quan cấp giấy thông hành thực hiện việc hủy giá trị sử dụng giấy thông hành bị mất.*

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia hoặc giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào hoặc giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc ở trong nước.*

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp xã.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Thông báo về việc chuyển đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M04 ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ) và giấy thông hành bị hủy giá trị sử dụng.*

**- Phí, lệ phí:** không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Đơn trình báo mất giấy thông hành (Mẫu M02a) ban hành kèm theo Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành ở trong nước, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện giấy thông hành bị mất, người bị mất giáy thông hành phải thực hiện thủ tục trình báo mất giấy thông hành. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể vì lý do bất khả kháng.*

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*+ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).*

+ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

*+ Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

*\* Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*